TỔNG CÔNG TY LÂM NGHIỆP VIỆT NAM
CÔNG TY CỔ PHẦN
Phòng TT&KD XNK

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Hà Nội, ngày 12 tháng 09năm 2023

THÔNG BÁO CHÀO BÁN LÔ GỖ NHẬP KHẨU

Kính gửi: Các đơn vị có nhu cầu mua gỗ nhập khẩu từ Châu Phi

Lời đầu tiên, Tổng công ty Lâm Nghiệp Việt Nam – Công ty Cổ phần gửi lời chào trân trọng, lời cảm ơn chân thành đến Quý khách đã hợp tác với chúng tôi trong thời gian qua.

Hiện nay, chúng tôi đang có một số lô hàng gỗ tự nhiên nhập khẩu nguồn gốc từ Châu Phi mong muốn được chào bán đến quý khách hàng. Chi tiết như sau:

1. Quy cách các lô hàng:

STT	Loại gỗ	Chất lượng	Xuất xứ	Quy cách	Số cây	Khối lượng (m3)
1	Lim (Tali)	BC	Cameroon	Theo list nhập khẩu đính kèm	148	611,062
2	Lim (Tali)	BC	Cameroon	Theo list nhập khẩu đính kèm	108	447,309
3	Cẩm vàng (Afrormosia)	A/B+	Congo	Theo list nhập khẩu đính kèm	05	20,702
4	Cẩm vàng (Afrormosia)	A/B+	Congo	Theo list nhập khẩu đính kèm	08	19,610

Các lô hàng hiện tại đã được dỡ và để tại bãi gỗ Trường Xuân, Hải Phòng. Khách hàng có thể xem trực tiếp chất lượng lô hàng tại bãi gỗ.

2. Hình thức thanh toán, giao hàng:

- Địa điểm giao hàng: Bãi gỗ Trường Xuân, Hải Phòng.
- Thanh toán: theo 1 trong 2 hình thức:

a. Ưu tiên thanh toán 100% trước khi xuất hóa đơn và giao hàng;

b. Thanh toán trả chậm: Đặt cọc tối thiểu 10% giá trị hợp đồng trong vòng 05 ngày làm việc sau khi ký kết giữa hai bên, phần còn lại được thanh toán theo thỏa thuận của hai bên nhưng trong mọi trường hợp khách mua phải thanh toán đủ số tiền trên hóa đơn trong thời gian không quá 20 ngày kể từ ngày xuất hóa đơn, tiền cọc trừ vào lần giao hàng cuối cùng. Thời hạn giao – nhận hàng hoá là 30 ngày kể từ ngày ký hợp đồng.

- Trong trường hợp có nhiều hơn 02 khách mua trả giá cho cùng 1 lô hàng thì phải tính thêm chi phí sử dụng vốn đối với khách mua thanh toán chậm để có cơ sở so sánh giá với các khách mua còn lại.

Kính mời khách hàng có nhu cầu đánh giá chất lượng lô hàng qua list gỗ, ảnh và trả giá cho lô hàng trên theo mẫu thư trả giá đính kèm. Quý khách vui lòng gửi thư trả giá trực tiếp hoặc qua đường bưu điện đến địa chỉ sau:

Tổng công ty Lâm Nghiệp Việt Nam – Công ty CP

Đc: 127 Lò Đúc – Hai Bà Trưng – Hà Nội.

Trong trường hợp có vướng mắc, đề nghị liên hệ phòng Thị trường và Kinh doanh xuất nhập khẩu theo số điện thoại: 0243.6410799 hoặc Email: imp-exp@vinafor.com.vn

Thời hạn nhận thư trả giá của khách hàng: Từ ngày 12/09/2023 đến 12h ngày 15/09/2023.

Kết quả sẽ được thông báo đến Khách hàng trả giá cao nhất và đáp ứng đủ điều kiện qua điện thoại hoặc email.

Trong vòng 05 ngày kể từ khi thông báo kết quả, nếu khách hàng có mức giá trả cao nhất không thanh toán tiền theo thỏa thuận thì coi như khách hàng đó đã từ chối mua hàng.

Trân trọng kính mời!

TỔNG CÔNG TY LÂM NGHIỆP VIỆT NAM

M.S.D.N 0100102612 - C.T.C.P
TỔNG CÔNG TY LÂM NGHIỆP VIỆT NAM
CÔNG TY CỔ PHẦN
VinaFor
Q. HAI BÀ TRƯNG - TP. HÀ NỘI

PHÓ TỔNG GIÁM ĐỐC

Nguyễn Trung Kiên

S.I.M.

SOCIÉTÉ INDUSTRIELLE DE MBANG

Date : 27/06/2022

SPECIFICATION GRUMES - DOSSIER N° 3897

Contrat : *22516* Marquage : 22516

Navire : *SEA ARIES* Voyage : 2216 Shipping : GPS

Port Destination : *HAIPHONG* Pays Destination : VIETNAM

BL n° : *DOUHPG221619* Date BL : 23/11/2022

N°	ESSENCE	TITRE	N° CB	N° Séquentiels	N° BILLE/RANG	LONG	D.GB	D.PB	D.MOY	VOLUME
1	TALI	UFA10020 / 3 / SIM	BEULBI21	14789 - 00190	00035228-26/2	510	78	72	75	2,209
2	TALI	UFA10020 / 3 / SIM	BEUN5DK4	14789 - 00260	00035230-23/2	430	72	69	70	1,655
3	TALI	UFA10020 / 3 / SIM	RCS9SOY0	40155 - 01882	00162602-04/2	1280	67	65	66	4,345
4	TALI	UFA10020 / 3 / SIM	RCS3JYOH	40155 - 01883	00162602-08/1	1030	81	72	76	4,627
5	TALI	UFA10020 / 3 / SIM	RCSE824N	40155 - 01884	00162603-16/1	1070	84	76	80	5,278
6	TALI	UFA10020 / 3 / SIM	W3TP3IKQ	32580 - 00540	0034703-07/2	430	82	78	80	2,011
7	TALI	UFA10020 / 3 / SIM	W3TMXXH5	32580 - 00626	0034703-11/1	960	82	72	77	4,331
8	TALI	UFA10020 / 3 / SIM	BEUFVLMS	14789 - 00237	0035220-20/1	1350	70	60	65	4,380
9	TALI	UFA10020 / 3 / SIM	BEUJZAVW	14789 - 00232	0035220-21/2	1320	66	58	62	3,985
10	TALI	UFA10020 / 3 / SIM	BEULLGS3	14789 - 00047	0035227-12/2	620	76	66	71	2,415
11	TALI	UFA10020 / 3 / SIM	BEUFS7NC	14789 - 00041	0035227-16/1	810	84	83	83	4,220
12	TALI	UFA10020 / 3 / SIM	BEUEZO22	14789 - 00033	0035228-09/1	1350	82	60	71	5,266
13	TALI	UFA10020 / 3 / SIM	BEUC27S6	14789 - 00200	0035229-24/1	750	70	68	69	2,804
14	TALI	UFA10020 / 3 / SIM	BEUSOVYQ	14789 - 00259	0035230-23/1	1050	78	72	75	4,550
15	TALI	UFA10020 / 3 / SIM	BEUHMVB4	14789 - 00226	0035230-24/1	370	70	70	70	1,385
16	TALI	UFA10020 / 3 / SIM	BEUB6FTK	14789 - 00289	0035230-24/2	1360	70	68	69	4,936
17	TALI	UFA10020 / 3 / SIM	BEUAY7TH	14789 - 00318	0035231-25/1	860	63	63	63	2,650
18	TALI	UFA10020 / 3 / SIM	BEUHMFH2	14789 - 00511	0035232-16/1	950	80	65	72	3,827
19	TALI	UFA10020 / 3 / SIM	BEUJ8JAN	14789 - 00544	0035232-25/1	1170	74	68	71	4,553
20	TALI	UFA10020 / 3 / SIM	BEUDAEKY	14789 - 00554	0035232-25/2	510	68	66	67	1,763
21	TALI	UFA10020 / 3 / SIM	BEUGANMG	14789 - 00522	0035232-27/1	1280	82	67	74	5,591
22	TALI	UFA10020 / 3 / SIM	BEUC330J	14789 - 00437	0035234-04/2	510	98	92	95	3,544
23	TALI	UFA10020 / 3 / SIM	BEUB45ML	14789 - 00481	0035234-08/2	410	72	68	70	1,539
24	TALI	UFA10020 / 3 / SIM	BEUAQ8OJ	14789 - 00526	0035234-15/1	1100	90	88	89	6,781
25	TALI	UFA10020 / 3 / SIM	BEUMX14H	14789 - 00500	0035236-04/1	1230	94	86	90	7,889
26	TALI	UFA10020 / 3 / SIM	BEUQKRTN	14789 - 00359	0035237-01/1	980	77	68	72	3,949
27	TALI	UFA10020 / 3 / SIM	BEUFMJ43	14789 - 00405	0035237-04/1	930	74	74	74	3,914
28	TALI	UFA10020 / 3 / SIM	BEUL07VU	14789 - 00412	0035237-07/2	1000	68	58	63	3,024
29	TALI	UFA10020 / 3 / SIM	BEUJ3RJ3	14789 - 00358	0035237-10/2	700	74	66	70	2,655
30	TALI	UFA10020 / 3 / SIM	BEUC8BUE	14789 - 00418	0035237-25/1	860	80	72	76	3,811
31	TALI	UFA10020 / 3 / SIM	BEUBLE0R	14789 - 00267	0035238-03/2	1240	68	57	62	3,683
32	TALI	UFA10020 / 3 / SIM	BEUCDXFM	14789 - 00268	0035238-04/2	1250	62	52	57	3,113
33	TALI	UFA10020 / 3 / SIM	BEUEXU6Q	14789 - 00271	0035238-06/1	1260	76	70	73	5,190
34	TALI	UFA10020 / 3 / SIM	BEUQ4PYM	14789 - 00417	0035238-08/2	1170	64	56	60	3,336
35	TALI	UFA10020 / 3 / SIM	BEUK90FN	14789 - 00355	0035238-09/2	490	86	86	86	2,788
36	TALI	UFA10020 / 3 / SIM	NB6SMLZ6	14791 - 00166	0035238-17/2	960	66	56	61	2,776
37	TALI	UFA10020 / 3 / SIM	NB6H9KBL	14791 - 00695	0035239-02/1	1090	78	62	70	4,195
38	TALI	UFA10020 / 3 / SIM	NB6MG0MI	14791 - 00759	0035239-04/1	1050	76	74	75	4,639
39	TALI	UFA10020 / 3 / SIM	NB6P7YXB	14791 - 00753	0035239-16/1	1260	70	60	65	4,115
40	TALI	UFA10020 / 3 / SIM	NB6EXLI2	14791 - 00096	0035240-03/1	1010	80	68	74	4,301
41	TALI	UFA10020 / 3 / SIM	NB6LDCOA	14791 - 00146	0035241-12/1	1250	71	68	69	4,487
42	TALI	UFA10020 / 3 / SIM	NB6V6WPY	14791 - 00122	0035241-14/2	510	76	70	73	2,093
43	TALI	UFA10020 / 3 / SIM	NB6S9L06	14791 - 00749	0035241-21/2	530	72	70	71	2,019
44	TALI	UFA10020 / 3 / SIM	NB6VMD22	14791 - 00696	0035242-21/1	1370	65	58	61	3,653
45	TALI	UFA10020 / 3 / SIM	NB6SMXV6	14791 - 00347	0035245-23/2	1270	66	62	64	3,989

S.I.M.

SOCIÉTÉ INDUSTRIELLE DE MBANG

Date : 27/06/2022

SPECIFICATION GRUMES - DOSSIER N° 3897

Contrat : *22516* Marquage : 22516

Navire : *SEA ARIES* Voyage : 2216 Shipping : GPS

Port Destination : *HAIPHONG* Pays Destination : VIETNAM

BL n° : *DOUHPG221619* Date BL : 23/11/2022

N°	ESSENCE	TITRE	N° CB	N° Séquentiels	N° BILLE/RANG	LONG	D.GB	D.PB	D.MOY	VOLUME
46	TALI	UFA10020 / 3 / SIM	NB6Q462W	14791 - 00609	0035246-18/1	1260	76	64	70	4,734
47	TALI	UFA10020 / 3 / SIM	NB6MBEUV	14791 - 00615	0035246-29/1	1260	74	60	67	4,407
48	TALI	UFA10020 / 3 / SIM	NB6OCIEY	14791 - 00610	0035247-07/2	940	80	70	75	4,020
49	TALI	UFA10020 / 3 / SIM	WZN5483I	46190 - 00088	0035252-01/1	1270	70	60	65	4,148
50	TALI	UFA10020 / 3 / SIM	L6EZBJEC	16410 - 00419	0035258-08/1	980	114	106	110	9,028
51	TALI	UFA10020 / 3 / SIM	L6F4B49Y	16410 - 00295	0035262-10/1	940	98	86	92	5,983
52	TALI	UFA10020 / 3 / SIM	W3TMD8CX	32580 - 00217	0035264-19/1	1290	83	66	74	5,290
53	TALI	UFA10020 / 3 / SIM	W3TZQWV8	32580 - 00266	0035265-18/1	1080	97	83	90	6,680
54	TALI	UFA10020 / 3 / SIM	W3U0UEM1	32580 - 00201	0035267-13/1	1180	70	60	65	3,882
55	TALI	UFA10020 / 3 / SIM	W3U0N185	32580 - 00488	0035270-08/1	850	72	65	68	3,087
56	TALI	UFA10020 / 3 / SIM	W3U2V4O0	32580 - 00370	0035272-24/1	1050	63	50	56	2,463
57	TALI	UFA10020 / 3 / SIM	W3TOVEIP	32580 - 00600	0035275-13/1	1300	70	66	68	4,540
58	TALI	UFA10022 / 3 / SIM	RCSGZDQ7	40155 - 01801	00030602-10/2	530	70	70	70	2,001
59	TALI	UFA10022 / 3 / SIM	RCS27822	40155 - 01805	00030604-11/1	1160	66	60	63	3,491
60	TALI	UFA10022 / 3 / SIM	RCSB7G83	40155 - 01812	00030604-25/1	1180	74	63	68	3,995
61	TALI	UFA10022 / 3 / SIM	RCS52SB3	40155 - 01816	00030605-03/1	1370	64	56	60	3,676
62	TALI	UFA10022 / 3 / SIM	54TZ57KT	14790 - 00130	00030605-20/1	1130	96	80	88	6,082
63	TALI	UFA10022 / 3 / SIM	RCSE5XAJ	40155 - 01824	00030606-09/1	1130	73	68	70	3,925
64	TALI	UFA10022 / 3 / SIM	8G9PNP6C	15314 - 00011	00030607-12/1	1190	73	67	70	4,233
65	TALI	UFA10022 / 3 / SIM	54U1YFDM	14790 - 00460	00030608-14/1	1450	90	84	87	7,847
66	TALI	UFA10022 / 3 / SIM	54U84EC1	14790 - 00337	00030609-03/2	570	66	63	64	1,802
67	TALI	UFA10022 / 3 / SIM	54U5LSNE	14790 - 00340	00030609-08/1	950	82	72	77	4,191
68	TALI	UFA10022 / 3 / SIM	54U0DSKG	14790 - 00659	00030610-29/1	1230	73	62	67	3,878
69	TALI	UFA10022 / 3 / SIM	54TXHLRW	14790 - 00691	00030611-27/1	1360	77	66	71	4,989
70	TALI	UFA10022 / 3 / SIM	54U43YXX	14790 - 00522	00030612-04/2	500	87	83	85	2,837
71	TALI	UFA10022 / 3 / SIM	54U9GEDX	14790 - 00528	00030612-07/1	1270	69	65	67	4,407
72	TALI	UFA10022 / 3 / SIM	54UDGF2P	14790 - 00496	00030615-10/1	1060	77	70	73	4,311
73	TALI	UFA10022 / 3 / SIM	STMXO1RU	18291 - 00022	00030616-06/1	1270	62	52	57	3,190
74	TALI	UFA10022 / 3 / SIM	STN9R0BJ	18291 - 00182	00030620-12/1	1010	70	61	65	3,318
75	TALI	UFA10022 / 3 / SIM	STMW07UG	18291 - 00184	00030620-13/1	1180	72	64	68	4,104
76	TALI	UFA10022 / 3 / SIM	STNFGGV6	18291 - 00231	00030621-19/1	1270	88	76	82	6,601
77	TALI	UFA10022 / 3 / SIM	STMXBGBU	18291 - 00625	00030629-25/1	1020	71	63	67	3,526
78	TALI	UFA10022 / 3 / SIM	STN8KNT0	18291 - 00748	00030632-11/1	1280	100	81	90	7,889
79	TALI	UFA10022 / 3 / SIM	STN37VDC	18291 - 00889	00030635-01/1	1260	71	64	67	4,407
80	TALI	UFA10022 / 3 / SIM	WZNFCRKM	46190 - 00154	00030638-25/1	990	73	70	71	3,761
81	TALI	UFA10022 / 3 / SIM	WZNKFMM7	46190 - 00058	00030639-26/1	1280	72	64	68	4,540
82	TALI	UFA10022 / 3 / SIM	WZN6XC8J	46190 - 00318	00030640-08/1	1000	76	70	73	4,185
83	TALI	UFA10022 / 3 / SIM	WZNB9JID	46190 - 00525	00030645-02/1	1260	67	55	61	3,653
84	TALI	UFA10029 / 3 / SIM	RCSKIOZG	40155 - 01831	00113211-27/1	1150	90	80	85	6,242
85	TALI	UFA10029 / 3 / SIM	RCSD5ZKO	40155 - 01833	00113213-17/1	900	95	80	87	5,469
86	TALI	UFA10029 / 3 / SIM	RCSCG7E2	40155 - 01834	00113219-20/1	1000	90	80	85	5,674
87	TALI	UFA10032 / 3 / SIM	AEIZCJZV	99795 - 00388	00030403-09/1	1310	63	54	58	3,435
88	TALI	UFA10032 / 3 / SIM	AEIUGTVQ	99795 - 00391	00030404-13/1	780	67	57	62	2,355
89	TALI	UFA10032 / 3 / SIM	TOGZJP9L	59544 - 00335	00030427-20/1	710	86	77	81	3,607
90	TALI	UFA10032 / 3 / SIM	TOGULQ17	59544 - 00978	00030428-21/1	690	78	74	76	3,130

S.I.M.
SOCIÉTÉ INDUSTRIELLE DE MBANG

Date : 27/06/2022

SPECIFICATION GRUMES - DOSSIER N° 3897

Contrat : *22516*
Marquage : 22516
Navire : *SEA ARIES*
Voyage : 2216 Shipping : GPS
Port Destination : *HAIPHONG*
Pays Destination : VIETNAM
BL n° : *DOUHPG221619*
Date BL : 23/11/2022

N°	ESSENCE	TITRE	N° CB	N° Séquentiels	N° BILLE/RANG	LONG	D.GB	D.PB	D.MOY	VOLUME
91	TALI	UFA10032 / 3 / SIM	TOGY1YLV	59544 - 00237	00030430-21/3	600	66	64	65	1,991
92	TALI	UFA10032 / 3 / SIM	TOGUX2VD	59544 - 00635	00030430-23/1	750	83	79	81	3,865
93	TALI	UFA10032 / 3 / SIM	TOGNJ2MH	59544 - 00643	00030431-08/1	1270	84	77	80	6,283
94	TALI	UFA10032 / 3 / SIM	TOGS6V7V	59544 - 00138	00030432-28/1	1160	105	85	95	8,364
95	TALI	UFA10032 / 3 / SIM	RCSD93FN	40155 - 01835	00155303-07/1	930	83	71	77	4,331
96	TALI	UFA10032 / 3 / SIM	RCS62NIM	40155 - 01836	00155303-17/1	1190	80	72	76	5,308
97	TALI	UFA10032 / 3 / SIM	RCSG6OXQ	40155 - 01837	00155304-11/1	1320	71	60	65	4,314
98	TALI	UFA10032 / 3 / SIM	RCS9BKYJ	40155 - 01839	00155305-06/1	1130	64	62	63	3,491
99	TALI	UFA10032 / 3 / SIM	AEJ44FKO	99795 - 00400	00155305-07/2	500	81	70	75	2,209
100	TALI	UFA10032 / 3 / SIM	RCSKJ22Q	40155 - 01840	00155305-09/1	1120	78	69	73	4,688
101	TALI	UFA10032 / 3 / SIM	RCSD103E	40155 - 01841	00155305-10/1	1290	64	59	61	3,653
102	TALI	UFA10032 / 3 / SIM	RCS6ZQ7P	40155 - 01842	00155305-12/1	1000	98	84	91	6,504
103	TALI	UFA10032 / 3 / SIM	RCSLERS9	40155 - 01843	00155306-06/1	490	97	88	92	3,856
104	TALI	UFA10032 / 3 / SIM	AEIZBS9V	99795 - 00401	00155306-11/1	1310	77	54	65	4,314
105	TALI	UFA10032 / 3 / SIM	RCSLVPAE	40155 - 01846	00155306-20/1	950	85	83	84	5,209
106	TALI	UFA10032 / 3 / SIM	RCSKA1QJ	40155 - 01847	00155306-23/1	1320	65	57	61	3,799
107	TALI	UFA10032 / 3 / SIM	RCSFZV2Q	40155 - 01848	00155307-07/1	890	100	98	99	6,774
108	TALI	UFA10032 / 3 / SIM	RCS7W65N	40155 - 01849	00155307-07/2	670	98	80	89	4,168
109	TALI	UFA10032 / 3 / SIM	RCSM0LGK	40155 - 01850	00155307-12/1	1180	70	69	69	4,338
110	TALI	UFA10032 / 3 / SIM	RCSBIEEQ	40155 - 01851	00155307-19/1	1100	80	63	71	4,276
111	TALI	UFA10032 / 3 / SIM	RCS2OTUQ	40155 - 01852	00155307-28/1	1230	68	60	64	3,893
112	TALI	UFA10032 / 3 / SIM	RCS6BCXX	40155 - 01853	00155308-02/1	860	74	57	65	2,787
113	TALI	UFA10032 / 3 / SIM	RCS4M74M	40155 - 01854	00155310-13/1	1050	61	53	57	2,679
114	TALI	UFA10032 / 3 / SIM	AEJDV8O1	99795 - 00402	00155315-18/1	1010	103	100	101	7,852
115	TALI	UFA10032 / 3 / SIM	AEJ6DCJ1	99795 - 00403	00155315-18/2	510	100	86	93	3,396
116	TALI	UFA10032 / 3 / SIM	RCSAGC7K	40155 - 01857	00155316-10/1	1020	97	85	91	6,504
117	TALI	UFA10032 / 3 / SIM	AEJ3WKL5	99795 - 00405	00155317-22/1	1070	100	84	92	6,980
118	TALI	UFA10032 / 3 / SIM	AEJ69MMU	99795 - 00406	00155317-28/1	1210	69	54	61	3,507
119	TALI	UFA10032 / 3 / SIM	AEJ7GKO4	99795 - 00407	00155318-11/1	930	87	67	77	4,284
120	TALI	UFA10032 / 3 / SIM	AEJEGPOS	99795 - 00409	00155318-21/1	910	85	70	77	4,191
121	TALI	UFA10032 / 3 / SIM	AEJEUKPO	99795 - 00410	00155318-21/2	600	70	68	69	2,244
122	TALI	UFA10032 / 3 / SIM	AEJAI9VL	99795 - 00411	00155318-27/1	1010	85	70	77	4,470
123	TALI	UFA10032 / 3 / SIM	AEIW06SW	99795 - 00412	00155319-07/1	1060	63	60	61	3,069
124	TALI	UFA10032 / 3 / SIM	AEIZHINH	99795 - 00413	00155319-18/1	1230	61	51	56	3,029
125	TALI	UFA10032 / 3 / SIM	RCS36Z9S	40155 - 01859	00155329-24/1	970	98	91	94	6,385
126	TALI	UFA10032 / 3 / SIM	RCSCN659	40155 - 01860	00155330-19/1	1250	90	80	85	7,093
127	TALI	UFA10032 / 3 / SIM	RCSI9HKP	40155 - 01861	00155330-25/1	1040	86	78	82	5,334
128	TALI	UFA10032 / 3 / SIM	RCS5X95J	40155 - 01862	00155331-01/2	550	74	72	73	2,302
129	TALI	UFA10032 / 3 / SIM	RCSIUNAM	40155 - 01863	00155332-04/1	1270	72	60	66	4,345
130	TALI	UFA10032 / 3 / SIM	RCSIY5KY	40155 - 01864	00155332-12/1	860	62	57	59	2,351
131	TALI	UFA10032 / 3 / SIM	RCS6RMWE	40155 - 01865	00155332-16/2	790	67	54	60	2,262
132	TALI	UFA10032 / 3 / SIM	RCSKALAA	40155 - 01866	00155333-30/1	1030	126	109	117	10,966
133	TALI	UFA10032 / 3 / SIM	RCSC554V	40155 - 01867	00155334-12/1	990	81	72	76	4,491
134	TALI	UFA10032 / 3 / SIM	RCSN2BOZ	40155 - 01869	00155335-07/2	550	70	60	65	1,991
135	TALI	UFA10032 / 3 / SIM	RCSGQ4NG	40155 - 01870	00155335-22/2	610	65	60	62	1,811

S.I.M.

SOCIÉTÉ INDUSTRIELLE DE MBANG

Date : 27/06/2022

SPECIFICATION GRUMES - DOSSIER N° 3897

Contrat : *22516* **Marquage :** 22516

Navire : *SEA ARIES* **Voyage :** 2216 **Shipping :** GPS

Port Destination : *HAIPHONG* **Pays Destination :** VIETNAM

BL n° : *DOUHPG221619* **Date BL :** 23/11/2022

N°	ESSENCE	TITRE	N° CB	N° Séquentiels			N° BILLE/RANG	LONG	D.GB	D.PB	D.MOY	VOLUME
136	TALI	UFA10032 / 3 / SIM	RCS270S4	40155	-	01871	00155336-21/1	1220	80	80	80	6,233
137	TALI	UFA10032 / 3 / SIM	AEIXV5ZQ	99795	-	00416	00155336-23/2	800	66	56	61	2,338
138	TALI	UFA10032 / 3 / SIM	RCSCQJQW	40155	-	01873	00155345-15/2	500	63	60	61	1,461
139	TALI	UFA10032 / 3 / SIM	RCSMTY3V	40155	-	01874	00155345-17/1	1360	77	68	72	5,456
140	TALI	UFA10032 / 3 / SIM	RCSHXDNL	40155	-	01875	00155346-03/1	530	72	72	72	2,158
141	TALI	UFA10032 / 3 / SIM	RCS5VJRL	40155	-	01876	00155346-16/1	780	63	57	60	2,121
142	TALI	UFA10032 / 3 / SIM	RCSCNDKT	40155	-	01877	00155346-30/1	1210	63	58	60	3,478
143	TALI	UFA10032 / 3 / SIM	RCSIRTBM	40155	-	01878	00155348-05/1	1220	57	48	52	2,548
144	TALI	UFA10032 / 3 / SIM	RCSI30BF	40155	-	01879	00155348-14/1	1270	64	50	57	3,190
145	TALI	UFA10032 / 3 / SIM	RCSAN5BU	40155	-	01880	00155349-08/1	960	70	66	68	3,414
146	TALI	UFA10032 / 3 / SIM	RCSI9956	40155	-	01881	00155350-05/1	1070	70	69	69	3,964
147	TALI	UFA10032 / 3 / SIM	AEJECZ6C	99795	-	00378	0030401-11/1	1220	62	53	57	3,062
148	TALI	UFA10032 / 3 / SIM	TOGRNZGM	59544	-	00753	0030435-15/1	910	83	76	79	4,411

TOTAL: TALI *148 BILLES* *611,062 M³* *611,062 T*

SOCIETE INDUSTRIELLE DE MBANG
S.I.M
B.P. 2644-Tél.: 99.80.04.95 YAOUNDE

Liste 9

S.I.M.

Société Industrielle de Mbang

SPECIFICATION GRUMES - N° DOSSIER: 3899 -

Date: 12/07/2022

Navire: TBN
Du: 30/09/2022
Port Embarq.: PORT DE DOUALA
Port Destimation: HAIPHONG PORT
Pays Destination: VIETNAM

Contrat Client: 22531G
Ref. Client: BIW
Facturation: FACTURATION FOB
Marquage: 22531
Conditionnement: CONVENTIONNEL

ESSENCE: TALI — **DENSITE: 1 000**

Titre	Bille / Rang	Code Barre	N°Sequentiel	Abattage	Lg.	GB	PB	Moy.	Cubage	N° Contrat
UFA10020 / 3 / SIM	00030641-25/1	WZNJM2M7	46190 - 00126	02/05/2022	1 260	72	67	69	4,674	22531G
UFA10020 / 3 / SIM	0034708-01/1	W3U1Y75A	32580 - 00921	30/05/2022	1 250	74	63	68	4,540	22531G
UFA10020 / 3 / SIM	0034708-03/1	W3TMC5B0	32580 - 00924	30/05/2022	1 040	110	102	106	9,178	22531G
UFA10020 / 3 / SIM	0034708-04/1	W3TXT152	32580 - 00925	30/05/2022	1 130	94	92	93	7,472	22531G
UFA10020 / 3 / SIM	0034708-04/2	W3TZRIRV	32580 - 00942	30/05/2022	500	92	84	88	3,041	22531G
UFA10020 / 3 / SIM	0034710-15/1	6AH22PU5	46221 - 00315	01/06/2022	900	80	76	78	4,301	22531G
UFA10020 / 3 / SIM	0034711-01/1	6AH74S9R	46221 - 00350	04/06/2022	1 180	92	80	86	6,854	22531G
UFA10020 / 3 / SIM	0034711-05/1	GAH4EWRE	46221 - 00356	04/06/2022	1 240	106	74	90	7,889	22531G
UFA10020 / 3 / SIM	0034712-17/1	6AHIVRSN	46221 - 00424	08/06/2022	1 100	75	61	68	3,995	22531G
UFA10020 / 3 / SIM	0034714-17/1	6AHFVIF2	46221 - 01237	13/06/2022	980	80	64	72	3,990	22531G
UFA10020 / 3 / SIM	0034714-21/1	6AH8JKGM	46221 - 01240	13/06/2022	1 250	70	64	67	4,407	22531G
UFA10020 / 3 / SIM	0035249-27/2	NB6TJIBH	14791 - 00483	25/02/2022	480	84	76	80	2,312	22531G
UFA10020 / 3 / SIM	0035250-01/1	MNJG39TL	102413 - 01180	25/03/2022	1 150	86	77	81	5,668	22531G
UFA10020 / 3 / SIM	0035252-03/1	MNJ08HCT	102413 - 01181	30/03/2022	1 230	82	70	76	5,444	22531G
UFA10020 / 3 / SIM	0035255-14/1	MNJJ5W6M	102413 - 01182	01/04/2022	1 320	70	62	66	4,276	22531G
UFA10020 / 3 / SIM	0035256-26/1	MNJ97N1E	102413 - 01185	04/04/2022	1 200	86	80	83	6,222	22531G
UFA10020 / 3 / SIM	0035263-04/1	W3TZ02BW	32580 - 00447	18/04/2022	1 260	112	100	106	11,031	22531G
UFA10020 / 3 / SIM	0035271-07/1	W3U0BNFY	32580 - 00069	02/05/2022	1 240	96	83	89	7,341	22531G
UFA10020 / 3 / SIM	0035272-13/1	W3TVFB29	32580 - 00406	04/05/2022	1 230	72	63	67	4,301	22531G
S/TOTAL : UFA10020 / 3 / SIM						**19 Billes**			**106,936**	**106,936 T**

ESSENCE: TALI — **DENSITE: 1 000**

Titre	Bille / Rang	Code Barre	N°Sequentiel	Abattage	Lg.	GB	PB	Moy.	Cubage	N° Contrat
UFA10022 / 3 / SIM	00030622-22/1	STMXDY7I	18291 - 00286	28/03/2022	1 080	100	82	91	6,699	22531G
UFA10022 / 3 / SIM	00030629-27/1	STNAHIQL	18291 - 00628	02/05/2022	1 120	62	55	58	3,170	22531G
UFA10022 / 3 / SIM	00030637-07/1	STMVVK01	18291 - 00986	25/04/2022	1 180	61	52	56	2,783	22531G
UFA10022 / 3 / SIM	00035205-09/1	YN359IJB	93891 - 00067	28/05/2022	1 260	72	60	66	4,276	22531G
S/TOTAL : UFA10022 / 3 / SIM						**4 Billes**			**16,928**	**16,928 T**

S.I.M.

Société Industrielle de Mbang

SPECIFICATION GRUMES - N° DOSSIER: 3899 -

ESSENCE: TALI					DENSITE: 1 000					
Titre	Bille / Rang	Code Barre	N°Sequentiel	Abattage	Lg.	GB	PB	Moy.	Cubage	N° Contrat
UFA10032 / 3 / SIM	00155319-21/3	MNJEJ2RO	102413 - 01174	28/02/2022	650	72	68	70	2,463	22531G
UFA10032 / 3 / SIM	0030408-03/1	MNJC1HXB	102413 - 01177	09/04/2022	890	77	72	74	3,785	22531G
UFA10032 / 3 / SIM	0030430-14/2	TOGZ5C94	59544 - 00222	05/05/2022	1 010	70	60	65	3,318	22531G
UFA10032 / 3 / SIM	0030431-11/2	TOGTH5VN	59544 - 00653	07/05/2022	1 110	79	62	70	4,272	22531G
UFA10032 / 3 / SIM	0030437-13/2	Y2JIUCJM	115512 - 00233	18/05/2022	1 070	72	62	67	3,737	22531G
UFA10032 / 3 / SIM	0030438-20/1	Y2JBMUH5	115512 - 00281	21/05/2022	1 090	90	84	87	6,420	22531G
S/TOTAL : UFA10032 / 3 / SIM						6 Billes			23,995	23,995 T

ESSENCE: TALI					DENSITE: 1 000					
Titre	Bille / Rang	Code Barre	N°Sequentiel	Abattage	Lg.	GB	PB	Moy.	Cubage	N° Contrat
VC0801262 / 2 / SIM	0032805-07/1	DCKF5VRZ	21261 - 01881	08/04/2022	850	66	62	64	2,734	22531G
VC0801262 / 2 / SIM	0032805-24/1	DCKCJB3G	21261 - 02872	08/04/2022	860	78	68	73	3,599	22531G
VC0801262 / 2 / SIM	0032806-02/1	DCKK7EMK	21261 - 02805	28/04/2022	970	60	56	58	2,510	22531G
VC0801262 / 2 / SIM	0032806-05/1	DCKDRL3H	21261 - 02808	28/04/2022	600	70	68	69	2,244	22531G
VC0801262 / 2 / SIM	0032806-30/1	DCKVNAID	21261 - 02799	28/04/2022	860	66	58	62	2,566	22531G
VC0801262 / 2 / SIM	0032807-13/1	DCKSV61B	21261 - 02892	28/04/2022	860	76	74	75	3,799	22531G
VC0801262 / 2 / SIM	0032807-13/2	DCKQITJB	21261 - 01899	28/04/2022	600	74	66	70	2,309	22531G
VC0801262 / 2 / SIM	0032807-14/1	DCKKQO3A	21261 - 02864	28/04/2022	750	64	60	62	2,264	22531G
VC0801262 / 2 / SIM	0032807-15/1	MNJ3FK6K	102413 - 01243	28/04/2022	1 000	60	56	58	2,642	22531G
VC0801262 / 2 / SIM	0032807-17/1	DCKT5J13	21261 - 01869	28/04/2022	1 000	60	56	58	2,642	22531G
VC0801262 / 2 / SIM	0032807-20/1	DCKHZJFR	21261 - 00787	28/04/2022	850	88	80	84	4,711	22531G
VC0801262 / 2 / SIM	0032807-21/1	DCKPDTNF	21261 - 00796	28/04/2022	600	68	66	67	2,115	22531G
VC0801262 / 2 / SIM	0032807-25/1	DCKV1OQ5	21261 - 00855	28/04/2022	920	68	68	68	3,341	22531G
VC0801262 / 2 / SIM	0032807-26/1	DCKCLBXS	21261 - 02820	28/04/2022	1 250	76	62	69	4,674	22531G
VC0801262 / 2 / SIM	0032807-27/1	DCKTDMF6	21261 - 02769	28/04/2022	930	62	60	61	2,718	22531G
VC0801262 / 2 / SIM	0032807-29/1	DCKN0GNX	21261 - 00794	28/04/2022	1 150	72	70	71	4,553	22531G
VC0801262 / 2 / SIM	0032807-30/1	DCKH5GQF	21261 - 00854	28/04/2022	980	60	58	59	2,679	22531G
VC0801262 / 2 / SIM	0032808-09/1	DCKFDDPZ	21261 - 01798	09/05/2022	940	58	50	54	2,153	22531G
VC0801262 / 2 / SIM	0032808-13/1	DCKEG5WE	21261 - 00813	09/05/2022	840	70	70	70	3,233	22531G
VC0801262 / 2 / SIM	0032809-05/1	DCKR78CD	21261 - 01794	18/05/2022	1 270	86	76	81	6,390	22531G
VC0801262 / 2 / SIM	0032809-07/1	DCKFQ9O3	21261 - 01860	18/05/2022	1 110	66	62	64	3,539	22531G
VC0801262 / 2 / SIM	0032809-26/1	DCKU2IVU	21261 - 00860	18/05/2022	990	76	70	73	4,102	22531G
VC0801262 / 2 / SIM	0032809-28/1	DCKFIF49	21261 - 02821	18/05/2022	1 160	72	62	67	4,054	22531G
VC0801262 / 2 / SIM	0032809-29/1	DCKRXMFK	21261 - 00845	18/05/2022	740	74	70	72	2,972	22531G

S.I.M.

Société Industrielle de Mbang

SPECIFICATION GRUMES - N° DOSSIER: 3899 -

ESSENCE: TALI					DENSITE: 1 000					
Titre	Bille / Rang	Code Barre	N°Sequentiel	Abattage	Lg.	GB	PB	Moy.	Cubage	N° Contrat
VC0801262 / 2 / SIM	0032810-06/1	DCKINLX6	21261 - 00882	25/05/2022	1 120	76	66	71	4,434	22531G
VC0801262 / 2 / SIM	0032810-06/2	DCKTM27N	21261 - 02880	25/05/2022	810	66	58	62	2,415	22531G
VC0801262 / 2 / SIM	0032810-08/1	DCKDO4S4	21261 - 00883	25/05/2022	610	68	66	67	2,115	22531G
VC0801262 / 2 / SIM	0032810-12/1	DCKSM5UO	21261 - 02800	25/05/2022	1 210	72	64	68	3,595	22531G
VC0801262 / 2 / SIM	0032810-17/1	D7YV1F47	56713 - 00141	25/05/2022	1 180	94	80	87	7,015	22531G
VC0801262 / 2 / SIM	0032811-08/1	D7Z65N1I	56713 - 00966	03/06/2022	1 020	74	66	70	3,925	22531G
VC0801262 / 2 / SIM	0032811-09/1	D7YVE8FE	56713 - 00892	03/06/2022	1 110	68	64	66	3,763	22531G
VC0801262 / 2 / SIM	0032811-11/2	D7Z5Y8BP	56713 - 00164	03/06/2022	500	76	72	74	2,150	22531G
VC0801262 / 2 / SIM	0032811-19/1	D7YW40BR	56713 - 00577	03/06/2022	950	86	76	81	4,844	22531G
VC0801262 / 2 / SIM	0032811-21/1	D7YSUTUB	56713 - 00755	03/06/2022	1 210	75	63	69	4,487	22531G
VC0801262 / 2 / SIM	0032811-23/1	D7Z3GPTA	56713 - 00193	03/06/2022	1 220	126	116	121	13,799	22531G
VC0801262 / 2 / SIM	0032811-24/1	D7YZL4Y8	56713 - 00971	03/06/2022	1 010	76	65	70	3,848	22531G
S/TOTAL : VC0801262 / 2 / SIM						36 Billes			134,933	134,933 T

ESSENCE: TALI					DENSITE: 1 000					
Titre	Bille / Rang	Code Barre	N°Sequentiel	Abattage	Lg.	GB	PB	Moy.	Cubage	N° Contrat
VC0804427 / 2 / SIM	0032852-25/1	6GYOD3BH	28320 - 01610	02/04/2022	1 340	82	66	74	5,591	22531G
VC0804427 / 2 / SIM	0032854-19/1	6GYFHT3C	28320 - 01854	26/04/2022	700	74	64	69	2,617	22531G
VC0804427 / 2 / SIM	0032855-03/1	6GYPFAHL	28320 - 00378	03/05/2022	1 250	82	62	72	5,089	22531G
VC0804427 / 2 / SIM	0032856-04/2	6GYMRE2T	28320 - 01789	03/05/2022	480	70	64	67	1,657	22531G
VC0804427 / 2 / SIM	0032858-28/1	6GYULEHU	28320 - 00421	03/05/2022	850	64	50	57	2,169	22531G
VC0804427 / 2 / SIM	0032860-02/1	6GYLBJSV	28320 - 01654	15/06/2022	800	64	58	61	2,338	22531G
S/TOTAL : VC0804427 / 2 / SIM						6 Billes			19,461	19,461 T

ESSENCE: TALI					DENSITE: 1 000					
Titre	Bille / Rang	Code Barre	N°Sequentiel	Abattage	Lg.	GB	PB	Moy.	Cubage	N° Contrat
VC0809316 / 2 / SIM	0030151-16/1	MNJ65XPD	102413 - 01206	22/03/2022	1 260	84	74	79	6,127	22531G
VC0809316 / 2 / SIM	0030153-02/1	MNJAWDNQ	102413 - 01207	24/03/2022	1 310	82	70	76	5,897	22531G
VC0809316 / 2 / SIM	0030158-30/1	MNJKTOKN	102413 - 01209	04/04/2022	1 270	72	52	62	3,774	22531G
VC0809316 / 2 / SIM	0030159-01/1	MNJ19Z07	102413 - 01210	06/04/2022	970	66	58	62	2,868	22531G
VC0809316 / 2 / SIM	0030159-08/1	MNJINXV1	102413 - 01211	06/04/2022	610	66	62	64	1,930	22531G
VC0809316 / 2 / SIM	0030159-08/2	MNJHQA6J	102413 - 01212	06/04/2022	1 040	62	56	59	2,871	22531G
VC0809316 / 2 / SIM	0030159-09/1	MNJ8NPIM	102413 - 01213	06/04/2022	1 270	74	62	68	4,540	22531G
VC0809316 / 2 / SIM	0030160-03/1	MNJ5TJW7	102413 - 01214	08/04/2022	1 100	88	78	83	5,952	22531G

S.I.M.

Société Industrielle de Mbang

SPECIFICATION GRUMES - Nº DOSSIER: 3899 -

ESSENCE: TALI					DENSITE: 1 000					
Titre	Bille / Rang	Code Barre	NºSequentiel	Abattage	Lg.	GB	PB	Moy.	Cubage	Nº Contrat
VC0809316 / 2 / SIM	0030160-05/1	MNJCOTTE	102413 - 01215	08/04/2022	1 170	87	73	80	5,831	22531G
VC0809316 / 2 / SIM	0030160-22/1	MNJ7X0EU	102413 - 01217	08/04/2022	1 210	94	80	87	7,134	22531G
VC0809316 / 2 / SIM	0030161-01/1	MNJEYZ5C	102413 - 01219	11/04/2022	610	72	62	67	2,115	22531G
VC0809316 / 2 / SIM	0030161-01/2	MNJC8M7R	102413 - 01220	11/04/2022	1 220	62	46	54	2,748	22531G
VC0809316 / 2 / SIM	0030163-27/1	RTNEQNBX	45417 - 00857	22/04/2022	1 090	72	64	68	3,922	22531G
VC0809316 / 2 / SIM	0030163-27/2	MNJE7VUM	102413 - 01222	22/04/2022	610	64	58	61	1,753	22531G
VC0809316 / 2 / SIM	0030164-03/1	RTNU3NIT	45417 - 00594	26/04/2022	1 000	70	66	68	3,632	22531G
VC0809316 / 2 / SIM	0030165-25/1	RTNSUC0F	45417 - 00081	03/05/2022	1 030	66	66	66	3,524	22531G
VC0809316 / 2 / SIM	0030165-26/1	RTNQ8MZ4	45417 - 00072	03/05/2022	1 190	68	60	64	3,828	22531G
VC0809316 / 2 / SIM	0030166-08/1	RTNQLWXX	45417 - 00580	12/05/2022	1 060	61	59	60	2,969	22531G
VC0809316 / 2 / SIM	0030166-29/1	RTNDKUVL	45417 - 00672	12/05/2022	1 250	70	60	65	4,148	22531G
VC0809316 / 2 / SIM	0030166-30/1	RTNC53Q1	45417 - 00050	12/05/2022	1 050	88	72	80	5,278	22531G
VC0809316 / 2 / SIM	0030167-01/2	RTNKKWHI	45417 - 00183	14/05/2022	560	66	56	61	1,637	22531G
VC0809316 / 2 / SIM	0030167-07/1	RTNOJFZG	45417 - 00745	14/05/2022	1 090	70	66	68	3,995	22531G
VC0809316 / 2 / SIM	0030167-07/2	RTNVG8H7	45417 - 00806	14/05/2022	960	66	56	61	2,776	22531G
VC0809316 / 2 / SIM	0030167-11/1	RTNE5800	45417 - 00068	14/05/2022	1 250	71	63	67	4,407	22531G
VC0809316 / 2 / SIM	0030167-17/1	RTNNU22O	45417 - 00101	14/05/2022	1 260	93	71	82	6,601	22531G
VC0809316 / 2 / SIM	0030167-24/1	RTNNLVBV	45417 - 00489	14/05/2022	1 210	69	60	64	3,893	22531G
VC0809316 / 2 / SIM	0030167-26/2	RTNI1HZ2	45417 - 00750	14/05/2022	590	65	60	62	1,811	22531G
VC0809316 / 2 / SIM	0030168-26/1	RTNV6V78	45417 - 00549	15/04/2022	1 060	70	62	66	3,592	22531G
VC0809316 / 2 / SIM	0030169-14/1	RTNTR3RN	45417 - 00142	30/05/2022	1 040	70	60	65	3,418	22531G
VC0809316 / 2 / SIM	0030169-18/2	RTNSJMA9	45417 - 00927	30/05/2022	670	72	66	69	2,505	22531G
VC0809316 / 2 / SIM	0030171-01/2	RTNGZ13E	45417 - 00583	06/06/2022	630	59	53	56	1,552	22531G
VC0809316 / 2 / SIM	0030182-21/1	PQ0B3PHJ	50762 - 00060	01/09/2022	1 220	86	82	84	6,706	22531G
S/TOTAL : VC0809316 / 2 / SIM						32 Billes			123,734	123,734 T

ESSENCE: TALI					DENSITE: 1 000					
Titre	Bille / Rang	Code Barre	NºSequentiel	Abattage	Lg.	GB	PB	Moy.	Cubage	Nº Contrat
VC1001424 / 3 / SIM	00301620-13/1	MNJEU0LB	102413 - 01189	23/02/2022	940	82	74	78	4,301	22531G
VC1001424 / 3 / SIM	0031080-07/1	MNJK88AO	102413 - 01190	24/03/2022	1 200	70	64	67	4,231	22531G
VC1001424 / 3 / SIM	0031080-12/1	MNJ2OSB7	102413 - 01191	24/03/2022	1 150	91	87	89	6,843	22531G
VC1001424 / 3 / SIM	0031081-17/1	MNJ6Q3QD	102413 - 01194	24/03/2022	1 100	70	60	65	3,650	22531G
VC1001424 / 3 / SIM	0031084-25/1	MNJD7V4T	102413 - 01202	24/03/2022	900	61	53	57	2,297	22531G

S.I.M.

Société Industrielle de Mbang

SPECIFICATION GRUMES - N° DOSSIER: 3899 -

ESSENCE: TALI — DENSITE: 1 000

Titre	Bille / Rang	Code Barre	N°Sequentiel	Abattage	Lg.	GB	PB	Moy.	Cubage	N° Contrat
S/TOTAL : VC1001424 / 3 / SIM						5 Billes			21,322	21,322 T
S/TOTAL : TALI						108 Billes			447,309	447,309 T
TOTAL CT : 22531G						108 Billes			447,309	447,309 T
TOTAL : 3899						108 Billes			447,309	447,309 T

STUFFING REPORT GE220270

ID	DATE EMPOTAGE	N° CONTENEUR	N° CRUME	ENSSENCE	LONG	MOY AA	TONNAGE	VOL/COM	PCES
1	12-12-22	HLXU 839314/3	1015B_1	Afrormosia	5	61	1.669	1.461	8
			1020A_1	Afrormosia	6.4	61	2.207	1.87	
			1086A_1	Afrormosia	7.6	63	2.795	2.369	
			1113B_2	Afrormosia	7.1	60	2.368	2.007	
			1293A_1	Afrormosia	9.8	65	3.837	3.252	
			1374A_1	Afrormosia	10.2	63	3.633	3.18	
			154A_1	Afrormosia	9.6	62	3.42	2.898	
			704A_1	Afrormosia	9.1	60	3.036	2.573	
							22.965	19.610	

TONNAGE	VOL/COM	NB/PCS
22.965	19.610	8.000

INDUSTRIE FORESTIERE DU CONGO SARL
IFCO
RCCM : 17-B-01597
Id.Nat. : 01-A0103-N27042A
Kinshasa/Gombe
REP. DEM. DU CONGO

AL KHANSAA & PARTNER INTERNATIONAL LLC

TC.3:- CMAU9053161							
LOG NO.	DIAMETER (CM)	REF	FINAL DIA (CM)	LENGTH(M)	REF	FINAL LENGTH (M)	VOLUME(M3)
838-A2	101	0	101	7.70	0.0	7.70	6.169
850-A1	94	0	94	5.50	0.0	5.50	3.817
855-F	84	0	84	6.70	0.2	6.50	3.602
872-A1	83	0	83	5.50	0.0	5.50	2.976
905-A1	97	0	97	5.60	0.0	5.60	4.138
LOGS-	5						20.702

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

THƯ TRẢ GIÁ

Kính gửi Tổng công ty Lâm Nghiệp Việt Nam – Công ty CP

Chúng tôi là ……(Tên tổ chức, cá nhân)
Địa chỉ…
Mã số thuế (CMND/CCCD)…
Số điện thoại liên hệ:……..Email….

Được biết hiện Quý Tổng công ty đang chào bán lô hàng gỗ ……. tại ……., khối lương: ……. Căn cứ vào thông tin chào bán của Quý Tổng công ty, Chúng tôi xin trả giá như sau:

- Đơn giá: ….Vnđ/m3 (Đơn giá đã bao gồm thuế GTGT)
- Khối lượng: ……..m3 (theo list đề xuất)
- Các điều khoản khác: Tuân theo yêu cầu của Tổng công ty được ghi trên thư chào bán.

Rất mong được hợp tác với Quý Tổng công ty
Trân trọng!

....., ngày ..... tháng ..... năm 2023

TÊN CÁ NHÂN/ĐƠN VỊ
(Ký ghi rõ họ tên/đóng dấu)